Bài thu hoạch Bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III gồm 3 mẫu để giúp các thầy cô nhanh chóng hoàn thiện bài thu hoạch cuối khóa Lớp Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III năm 2024

**Bài thu hoạch lớp bồi dưỡng nâng hạng giáo viên THPT hạng III mới nhất năm 2024**

Mong rằng đây sẽ là tài liệu hữu ích cho các thầy cô tham khảo để dễ dàng hoàn thiện bài viết của mình chỉn chu hơn, giúp các thầy cô tiết kiệm thời gian, công sức nhưng vẫn có thể đạt đánh giá cao.

**1.** [**Bài thu hoạch nâng hạng giáo viên THPT hạng III**](https://hoatieu.vn/bieu-mau/bai-thu-hoach-chuc-danh-nghe-nghiep-giao-vien-thpt-222120) **- Mẫu 1**

**MỞ ĐẦU**

Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III không chỉ có ý nghĩa để hoàn thiện hồ sơ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mà còn cung cấp những kiến thức vô cùng hữu ích liên quan đến hoạt động giáo dục cùng các kỹ năng nghề nghiệp sư phạm.

Tham gia học tập 8 chuyên đề trong Lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT Hạng III, tôi đã được tìm hiểu sâu về các mục tiêu, khung chương trình đào tạo, các chính sách cũng như các quy định về giám sát kiểm tra trong chủ đề trên sẽ giúp tôi xây dựng hoàn chỉnh các kế hoạch cá nhân, việc lập kế hoạch kiểm tra đánh giá sẽ phù hợp hơn, giúp tôi định hướng đúng đắn hướng đi của mình trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh ở trường THPT.

Những nội dung các chuyên đề mà tôi học đã được các thầy cô ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 khéo léo truyền tải một cách sinh động. Những buổi giảng đó giúp cho giáo viên chúng tôi có những hiểu biết tường tận, hệ thống các chiến lược, các chính sách, các định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Nhà nước trong cơ chế thị trường hiện nay hay những quy định về thanh tra giám sát. Giáo viên chúng tôi cũng nắm rõ được những định hướng phát triển năng lực học sinh, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên; những yêu cầu của xã hội đối với giáo viên, những phẩm chất, năng lực mà giáo viên hiện nay cần có cũng như các yêu cầu đối với tổ chuyên môn, các kỹ thuật dạy học mới sự cần thiết, cách xây dựng các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường, cũng như tầm quan trọng và cách thực hiện hiệu quả tư vấn học đường. Những điều đó giúp cho tôi xác định được mục tiêu sắp tới, lập được kế hoạch tự bồi dưỡng cho mình, trang bị thêm các kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tâm sinh lý học sinh, các kỹ thuật dạy học, đáp ứng tốt các yêu cầu nghề nghiệp, bắt kịp xu thế xã hội.

Ở bài thu hoạch này tôi sẽ:

- Tóm tắt lại nội dung 8 chuyên đề đã học.

- Đánh giá việc ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động giảng dạy tại trường

**NỘI DUNG**

**PHẦN I: Những kiến thức đã thu nhận được từ các chuyên đề bồi dưỡng**

Sau khi học xong 8 chuyên đề thuộc [chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên](https://hoatieu.vn/bieu-mau/bai-thu-hoach-chuc-danh-nghe-nghiep-giao-vien-thpt-222120) hạng III năm 2023 do trường ĐHSP 2 tổ chức tôi đã thu nhận được những kiến thức cụ thể như sau:

**Chuyên đề 1: Quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông**

**1. Những vấn đề chung của quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông**

* Khái niệm:

- Quản lý nhà nước là gì?

- Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo là gì?

- Đối với giáo dục phổ thông: Quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông chính là sự tác động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương đến các hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường phổ thông nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

* Vai trò của quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông

**2. Phân cấp về quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông**

* Cơ cấu tổ chức bộ máy thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông
* Phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục
* Vị trí, vai trò của cơ sở giáo dục phổ thông trong thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông
* Vị trí, vai trò của giáo viên phổ thông trong thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông

**3. Thực thi quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông**

* Văn bản quy định quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông
* Công tác thanh tra, kiểm tra đối với giáo dục phổ thông
* Công tác kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông

**Chuyên đề 2: Xu thế phát triển giáo dục phổ thông trên thế giới, chiến lược phát triển giáo dục phổ thông Việt Nam**

**1. Bối cảnh giáo dục phổ thông và những thách thức đối với giáo dục phổ thông**

* Bối cảnh giáo dục phổ thông trên thế giới

- Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông

- Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

- Nền kinh tế tri thức

- Những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, xung đột, dịch bệnh bất ngờ đang ảnh hưởng đến giáo dục của các quốc gia cần có đủ năng lực thích ứng, giảm bớt những nguy cơ để tiến đến xây dựng một nền giáo dục vì sự phát triển bền vững.

* Bối cảnh giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay

- Tình hình chính trị và xã hội ổn định

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 đã buộc GDPT của Việt Nam phải chuyển sang dạy và học trực tuyến để đảm bảo tiến độ thực hiện các hoạt động giáo dục và đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh.

- Bước tiến trong GDPT ở Việt Nam trong 10 năm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 (những kết quả đạt được)

* Nhận diện những cơ hội và thách thức đối với GDPT ở Việt Nam

**2. Xu thế giáo dục phổ thông trên thế giới**

* Xu thế chung của giáo dục phổ thông trên thế giới
* Xu thế giáo dục phổ thông của một số quốc gia trên thế giới
* Bài học từ xu thế giáo dục phổ thông trên thế giới

**3. Chiến lược phát triển giáo dục phổ thông của Việt Nam**

* Nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông: Mục tiêu, cơ cấu và thời lượng giảng dạy, nội dung giảng dạy, chương trình, sách giáo khoa GDPT, phương pháp giáo dục, phương pháp đánh giá chất lượng GDPT
* Định hướng chiến lược phát triển giáo dục phổ thông của Việt Nam
* Vai trò, nhiệm vụ của giáo viên phổ thông trong việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục phổ thông

**Chuyên đề 3: Quy định của pháp luật về chính sách phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông**

**1. Tổng quan hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông**

* Một số khái niệm liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật
* Thông tin chung về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến đội ngũ giáo viên phổ thông
* Vai trò của giáo viên phổ thông trong công tác xây dựng, thực thi văn bản quy phạm pháp luật
* Quy định về tuyển dụng, sử dụng giáo viên phổ thông
* Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông
* Quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông
* Quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông

**2. Một số kỹ năng cần thiết trong thực thi văn bản quy phạm pháp luật**

* Kỹ năng tra cứu văn bản quy phạm pháp luật
* Kỹ năng cập nhật văn bản quy phạm pháp luật

**Chuyên đề 4: Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT**

**1. Một số vấn đề chung về năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT**

* Khái niệm năng lực nghề nghiệp:
* Đặc điểm năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT
* Cơ sở xác định yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT
* Các yếu tố cấu thành năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT

**2. Một số yêu cầu về năng lực** [**nghề nghiệp của giáo viên THPT**](https://hoatieu.vn/bieu-mau/bai-thu-hoach-chuc-danh-nghe-nghiep-giao-vien-thpt-222120)

* Năng lực dạy học: giáo viên phải có năng lực dạy học môn học trong chương trình giáo dục. Cụ thể là: Nắm vững kiến thức, kỹ năng về môn học được phân công dạy; biết lập các loại kế hoạch dạy học…
* Năng lực giáo dục: Biết thực hiện giáo dục qua giảng dạy môn học; biết tổ chức và phát triển tập thể lớp trở thành một tập thể lành mạnh, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ;.. nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh
* Năng lực nghiên cứu khoa học: Biết xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn và có phương pháp, kỹ năng tự học; biết phát hiện vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn giáo dục và thiết kế đề tài nghiên cứu giải pháp giải quyết.
* Năng lực xây dựng môi trường giáo dục: giáo viên phải có năng lực tìm hiểu học sinh và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Theo đó, giáo viên phải biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu cá nhân học sinh như: về thể chất, tâm lý, đạo đức, quan hệ xã hội, khả năng học tập… Ngoài ra, giáo viên phải tìm hiểu đặc điểm môi trường nhà trường, cộng đồng và sử dụng kết quả tìm hiểu vào dạy học và giáo dục học sinh.
* Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội: giáo viên phải có năng lực giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Cụ thể là: Biết giao tiếp với học sinh, phụ huynh, với đồng nghiệp và với cộng đồng: cởi mở, thân thiện, gây được niềm tin với đối tượng giao tiếp, biết lắng nghe kiềm chế bản thân, biết thuyết phục người khác…
* Năng lực tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh

**3. Đánh giá, tự đánh giá và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT**

- Đánh giá năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT

- Tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT

- Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT

- Một số hình thức, phương pháp phát triển năng lực nghề nghiệp

**Chuyên đề 5: Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn giáo dục THPT**

**1. Những vấn đề chung về hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn giáo dục THPT**

*1.1. Ý nghĩa của việc hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn*

* Đối với đồng nghiệp
* Đối với bản thân giáo viên THPT
* Đối với cơ sở giáo dục THPT

*1.2. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp hiệu quả*

*1.3. Nội dung hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn (triển khai nhiệm vụ hoặc phương pháp mới, nghiên cứu khoa học, tham gia các hội thi hoặc cuộc thi,...)*

- Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung, trực tiếp

- Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng

- Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn

- Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp: dự giờ; trao đổi chuyên môn giữa các đồng nghiệp tập trung vào một nhu cầu hoặc chủ đề được chia sẻ; GV quan sát các GV khác; họp nhóm để lập kế hoạch hoạt động giáo dục, giải quyết vấn đề, cải thiện hiệu suất công việc chuyên môn hoặc học một chiến lược mới về tổ chức giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn…

**2. Các mô hình, quy trình hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn**

*2.1. Mô hình hỗ trợ đồng nghiệp (sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng cộng đồng học tập,...)*

*2.2. Quy trình hỗ trợ đồng nghiệp (xác định mục tiêu, nhu cầu hỗ trợ, các điều kiện, nguồn lực đã có; lập kế hoạch hỗ trợ; đánh giá kết quả, điều chỉnh phương thức hỗ trợ;...)*

**3. Một số kỹ năng hỗ trợ, thúc đẩy đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn giáo dục THPT**

*3.1. Kỹ năng lắng nghe*

*3.2. Kỹ năng phản hồi tích cực*

*3.3. Kỹ năng tạo động lực*

*3.4. Kỹ năng làm việc nhóm*

*3.5. Kỹ năng giải quyết xung đột*

*3.6. Kỹ năng giao tiếp sư phạm*

**4. Lập kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn giáo dục THPT**

*4.1. Lập kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp là giáo viên mới vào nghề (bao gồm giáo viên tập sự)*

*4.2. Lập kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp là giáo viên có nhiều năm công tác*

*4.3. Lập kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp triển khai thực hiện các nội dung đổi mới trong giáo dục THPT*

**Chuyên đề 6: Năng lực tự học và nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng kết quả NCKH trong giáo dục học sinh THPT**

**1. Năng lực tự học của giáo viên THPT**

*1.1. Những vấn đề chung*

1.1.1. Ý nghĩa của việc tự học đối với hoạt động nghề nghiệp của giáo viên THPT

Tự học, tự bồi dưỡng là một đòi hỏi, một yêu cầu khách quan bởi thực tiễn của giáo dục đào tạo không ngừng phát triển...

1.1.2. Đặc điểm, biểu hiện năng lực tự học của giáo viên THPT

Có 3 biểu hiện cơ bản của người có năng lực học tập: thái độ, tính cách, kỹ năng. Giáo viên có năng lực tự học là người có động cơ học tập rõ ràng, bền bỉ, có tính độc lập, kỷ luật, tự tin và biết định hướng mục tiêu cụ thể…

*1.2. Phát triển năng lực tự học của giáo viên THPT*

1.2.1. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ tự học

Bản thân mỗi giáo viên trước hết phải nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm về tự học, tự bồi dưỡng. Chỉ khi nhận thức đúng thì bản thân mới chuyển hóa được nhu cầu, đòi hỏi của xã hội thành động cơ mục đích của cá nhân, từ đó mới chủ động, tích cực, tự giác phấn đấu tự học, tự bồi dưỡng.

1.2.2. Xây dựng kế hoạch tự học

1.2.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch tự học có hiệu quả

1.2.4. Đánh giá, điều chỉnh, duy trì kế hoạch tự học

*1.3. Một số phương pháp, hình thức tự học hiệu quả*

- Xác định mục tiêu học tập chi tiết

- Chia nhỏ mục tiêu và lên kế hoạch tự học

- Lựa chọn phương thức tự học phù hợp

- Tối đa hoá sự tập trung

**2. Năng lực NCKH, ứng dụng kết quả NCKH trong giáo dục học sinh THPT**

*2.1. Những vấn đề chung*

2.1.1. Khái niệm NCKH

Nghiên cứu khoa học giáo dục là hoạt động tìm tòi, phát hiện và vận dụng những quy luật trong giáo dục và đào tạo con người theo yêu cầu của thực tiễn xã hội. Đối tượng của hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục là sự vận động có quy luật của bản chất và quy luật của quá trình sư phạm như dạy học, giáo dục.

2.1.2. Quy trình NCKH, ứng dụng kết quả NCKH trong giáo dục học sinh THPT

2.1.3. Một số kỹ năng NCKH:

- Kỹ năng viết bài báo khoa học:

- Kỹ năng nghiên cứu đề tài NCKH các cấp

**Chuyên đề 7: Chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh THPT**

**1. Chuyển đổi số trong giáo dục THPT**

*1.1. Chuyển đổi số trong giáo dục*

Chuyển đổi số trong giáo dục là vấn đề rất cấp thiết

Thế giới đang vận động sang kỉ nguyên số, đòi hỏi nguồn nhân lực có năng lực số, cần được giáo dục sớm từ trong nhà trường.

Giáo dục đứng trước những thách thức có thể khiến trường học đóng cửa, trẻ em không thể tới trường (như trong đại dịch Covid).

Trường học có thể vận hành tốt hơn, tiếp cận đa dạng nhu cầu người học hơn khi sử dụng công nghệ số.

Nhận thức được những nhu cầu đó, trong những năm qua, Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo Việt Nam đã có nhiều quyết sách khởi động chương trình Chuyển đổi số giáo dục trong tổng thể Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia. Các trường học, từng giáo viên có trách nhiệm thực hiện thành công chiến lược này.

*1.2. Mục tiêu chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và giáo dục THPT*

Ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra mô hình giáo dục thông minh, từ đó giúp việc học, hấp thụ kiến thức của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi để truyền đạt kiến thức và phát triển được khả năng tự học của người học mà không bị giới hạn về thời gian cũng như không gian. Hiện tại, chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 3 hình thức chính là: ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy: lớp học thông minh, lập trình… vào việc giảng dạy; ứng dụng công nghệ trong quản lý: công cụ vận hành, quản lý; ứng dụng công nghệ trong lớp học: công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất.

*1.3. Biểu hiện cụ thể của chuyển đổi số ở cơ sở giáo dục THPT*

Hiện tại chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 4 hình thức chính:

* Trong phương pháp giảng dạy, công nghệ chuyển đổi số được ứng dụng các lớp học thông minh, lập trình…vào việc giảng dạy.
* Trong công tác quản lý: số hoá các công cụ vận hành, quản lý
* Trong lớp học: số hoá công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất.
* Trong quảng bá cơ sở vật chất: ứng dụng công nghệ thực tế ảo tạo chuyến tham quan thực tế ảo cho cơ sở giáo dục.

**2. Các năng lực chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên**

*2.1. Khai thác hệ thống phần mềm quản lí nhà trường THPT và kết nối nhà trường với gia đình, xã hội*

*2.2. Xây dựng, quản lý hồ sơ chuyên môn, hồ sơ dạy học dưới dạng số*

*2.3. Năng lực xây dựng học liệu số*

*2.4. Năng lực sử dụng một số phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trên lớp học*

**3. Kiến thức, kĩ năng CNTT để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh THPT**

*3.1. Xây dựng học liệu số (tài liệu đọc, video bài giảng, bài giảng điện tử có tương tác, bài kiểm tra) dùng cho việc tự học có hướng dẫn*

*3.2. Khai thác phần mềm, thiết bị dạy học số, học liệu số để tổ chức các hoạt động tìm tòi, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của học sinh THPT*

*3.3. Xây dựng công cụ và tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh trên nền tảng CNTT*

**Chuyên đề 8: Năng lực thích ứng với sự thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên THPT**

**1. Những thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên**

*1.1. Thay đổi về môi trường dạy học và giáo dục trong nhà trường*

*1.2. Thay đổi về chương trình giáo dục*

*1.3. Thay đổi về năng lực nghề nghiệp giáo viên*

*1.4. Thay đổi về mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

*1.5. Thay đổi về đánh giá học sinh*

**2. Biểu hiện và cấu trúc của năng lực thích ứng**

*2.1. Biểu hiện*

* Cập nhật kiến thức chuyên môn và kiến thức xã hội nhanh và chính xác
* Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh
* Thực hiện được những nhiệm vụ thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp
* Lập kế hoạch phát triển bản thân phù hợp với yêu cầu của sự thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp

*2.2. Cấu trúc: kiến thức, kỹ năng, thái độ*

**3. Các hoạt động phát triển năng lực thích ứng với sự thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên THPT**

*3.1. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực, đổi mới, sáng tạo*

*3.2. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên sâu, đa dạng hóa, hiện đại hóa*

*3.3. Nghiên cứu khoa học giáo dục loại hình ứng dụng một cách chủ động, linh hoạt*

*3.4. Tham gia tích cực, đa dạng các hoạt động xã hội và chính trị - xã hội*

**PHẦN II: Kết quả thu hoạch qua chuyên đề 7, ứng dụng công tác chuyển đổi số trong dạy và học ở Trường THPT……... (nơi GV công tác)**

**1. Cơ sở lý luận:**

- Chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục là gì?

- Những biểu hiện cụ thể trong chuyển đổi số ngành giáo dục

- Năng lực của giáo viên trước yêu cầu chuyển đổi số giáo dục

+ Khai thác hệ thống phần mềm quản lí nhà trường THPT và kết nối nhà trường với gia đình, xã hội

+ Xây dựng, quản lý hồ sơ chuyên môn, hồ sơ dạy học dưới dạng số

+ Năng lực xây dựng học liệu số

+ Năng lực sử dụng một số phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trên lớp học

**2. Một số kết quả nội bật về chuyển đổi số trong dạy và học của Trường THPT......**

Năm 2019, Đại dịch Covid bùng phát làm xáo trộn việc dạy của giáo viên lẫn việc học của học sinh. Nhà trường cũng đã có những bối rối trong năm học đầu tiên dạy học trực tuyến và vững vàng hơn trong những năm học tiếp theo. Thực sự, dạy học trực tuyến là cơ hội để thay đổi nhận thức, kĩ năng chuyển đổi số của đội ngũ giáo viên nhà trường và năng lực số của học sinh (những công dân tương lai của đất nước và toàn cầu). Dạy học trực tuyến là bước đầu, bước quan trọng nhất để chuyển đổi số trong dạy và học của nhà trường.

Một số kết quả đáng chú ý trong những năm học qua:

* Không gian học tập:

- Lớp học trực tiếp trên nhà trường bước đầu được hiện đại hóa với phòng học có trang bị tivi có khả năng kết nối máy tính, Internet và wifi phủ sóng toàn trường phát huy tối đa sự sáng tạo trong mỗi giờ dạy chính khóa của giáo viên.

- Một số nội dung bài giảng điện tử ôn thi tốt nghiệp lớp 12, đề thi tuyển sinh lớp 10 chuyên những năm học trước được chia sẻ công khai trên website và kênh youtube chính thức tạo điều kiện giúp học sinh chủ động tham khảo.

- Từ năm học 2021-2022, nhà trường quyết định sử dụng hệ thống Office 365 nhằm khắc phục việc tiếp cận không đồng bộ quá nhiều nền tảng LMS (Learning Management System) và không có sự liên thông với quản trị nhà trường. Việc sử dụng Office 365 tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học trực tuyến các môn chính khóa, các đội tuyển học sinh giỏi theo lớp mang tính bảo mật cao trên Microsoft Teams. Hơn thế nữa, trong trạng thái bình thường mới, MS Teams vẫn rất hữu dụng khi giáo viên có thể áp dụng mô hình Flip learning (lớp học đảo ngược), Hybrid learning, Blended learning (học tập kết hợp trực tiếp và trực tuyến; học sinh các đội tuyển khi tham vấn chuyên gia, học sinh các câu lạc bộ cần sinh hoạt tập thể trong điều kiện thiếu phòng chức năng có thể dễ dàng kết nối từ xa…

* Về thiết bị học tập

- Phòng thực hành Tin học, phòng lab ngoại ngữ, phòng lab vật lý, phòng lab hóa học, phòng lab sinh học tiếp tục được đầu tư, bổ sung trang thiết bị trong đó có thiết bị số.

- Wifi đã phủ sóng toàn trường, mạng dây đã kết nối đến từng lớp học trực tiếp và các phòng bộ môn.

- Trong năm học 2020-2021, nhà trường đã có 1 phòng đa phương tiện hiện đại có khả năng quay dựng bài giảng điện tử, bản tin chào cờ trực tuyến chuyên nghiệp.

* Bồi dưỡng công nghệ cho giáo viên và học sinh

Ban CNTT đã có nhiều buổi tập huấn thiết thực về Office 365, những công nghệ chỉnh sửa ảnh, chỉnh sửa video… hữu ích góp phần giúp giáo viên và học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập trực tuyến và học tập kết hợp trong trạng thái bình thường mới.

Nhà trường xây dựng những lộ trình chuyên biệt để nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh.

* Đối với giáo viên, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động có định hướng số, chú trọng thu hút giáo viên trẻ tham gia tạo động lực chuyển đổi ở các tổ chuyên môn.
* Đối với học sinh, ngoài việc tập huấn, Đoàn trường phát huy vai trò vận động thanh niên tiếp cận năng lực số thông qua giao việc đồng hành cùng giáo viên thiết kế sơ đồ trường, sơ đồ khu nội trú, xây dựng nội dung bản tin Chào cờ trực tuyến; học qua làm (learning by doing) qua các cuộc thi thiết kế bưu thiếp chúc mừng năm mới, tạo video giới thiệu “Trang sách đầu xuân”,…

**3. Đánh giá:**

Nhìn lại chặng đường đã qua, tôi có thể tự tin khẳng định, trường THPT …………… đang vững bước trên hành trình chuyển đổi số.

Bản thân là giáo viên môn……, sau lớp bồi dưỡng, tôi càng nhận ra vai trò quan trọng của giáo viên trong việc ứng dụng CNTT, chủ động tiếp thu công nghệ mới trong hoạt đông giảng dạy và quản lý.

Đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong dạy học:

+ Cần sự chỉ đạo và quan tâm sát sao của các cấp ngành (kế hoạch, nội dung hoạt động, nguồn kinh phí)

+ Vận động sự ủng hộ của phụ huynh và các tổ chức xã hội

+ Nhà trường có kế hoạch hỗ trợ giáo viên, học sinh trong tiếp nhận nguồn công nghệ mới.

+ Bản thân giáo viên cần tìm tòi, nghiên cứu phương pháp dạy học mới, có giải pháp ứng dụng vào hoạt động giảng dạy theo tình hình thực tế…

**Phần III: Đánh giá về ý nghĩa/ giá trị của hệ thống tri thức, kỹ năng thu nhận được sau khóa bồi dưỡng.**

**1. Về tri thức:**

- Hiểu rõ quan điểm chỉ đạo đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước, các chính sách phát triển giáo dục nói chung và chính sách phát triển giáo dục phổ thông nói riêng.

- Hiểu được cách tra cứu, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật.

- Vận dụng được các tri thức về quản lý nhà nước về GDPT vào thực tiễn công tác tại trường phổ thông.

- Vận dụng được các nội dung đổi mới giáo dục trong thực tiễn công tác.

- Giúp giáo viên cập nhật về đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh THPT hiện nay.

- Làm tốt hơn công tác tổ chức, xây dựng các hoạt động dạy học và giáo dục trong trường THPT.

- Cung cấp cho giáo viên các hiểu biết sâu về các thành phần năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT. Chú trong các định hướng và năng lực vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại cho giáo viên THPT.

- Tự nâng cao được những kiến thức cơ bản nhất: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Một số phương pháp dạy học hiệu quả phát triển năng lực học sinh; Thiết kế và vận dụng dạy học tích hợp theo chủ đề liên môn nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về thanh tra, kiểm tra ở trường THPT; Nắm được mục tiêu chất lượng giáo dục ở trường THPT, các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THPT.

- Nắm được cách thức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong tổ chuyên môn.

- Nắm được vai trò, nhiệm vụ của trường THPT trong công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nhận biết vai trò quan trọng của ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy….

**2. Về kỹ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm trong nghiên cứu khoa học và học tập.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá các yếu tố tác động đến giáo dục hiện nay.

- Hoạch định, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THPT.

- Phát triển mối quan hệ trong và ngoài nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy học, giáo dục, xây dựng xã hội học tập, xã hội hóa giáo dục.

- Có thể tự viết một bài báo cáo khoa học hoặc bài sáng kiến khoa học…

**Phần IV: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN SAU KHÓA BỒI DƯỠNG**

**1. Yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp đối với bản thân**

- Giới thiệu sơ lược về bản thân:

+ Họ và tên: ..........................

+ Hiện đang là: Giáo viên Trường THPT......................

+ Công việc chính:

- Các yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp đối với bản thân:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

+ Quản lý học sinh và các hoạt động giáo dục học sinh do nhà trường tổ chức. Xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ học sinh, sổ điểm các lớp, quyết định khen thưởng và kỷ luật học sinh.

+ Ngoài ra còn thực hiện các nhiệm vụ quy định cho giáo viên ở Điều lệ nhà trường phổ thông và lịch trực của lãnh đạo trường hàng tuần.

**2. Đánh giá hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp của cá nhân trước khi tham gia khóa bồi dưỡng**

* Thuận lợi:

+ Có trình độ chuyên môn được đánh giá tốt, có nhiều thành tích trong quá trình giảng dạy.

+ Nề nếp giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được ổn định.

+ Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết và có ý thức trách nhiệm cao.

+ Được sự quan tâm sâu sắc của Sở GD&ĐT....... , Huyện ủy......, Đảng ủy xã...... và hội phụ huynh học sinh về phát triển trường lớp.

* Khó khăn:

+ Tình hình cơ sở vật chất của trường ở 1 số bộ môn chưa đảm bảo, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và các phòng làm việc của trường chưa có, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Một số phụ huynh nhận thức về việc học của con em mình còn yếu, còn phó thác trách nhiệm cho nhà trường, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Thầy cô trong tổ chuyên môn chưa có sự phối hợp nhiều trong hoạt động giảng dạy. Việc kiểm tra đánh giá chưa cụ thể còn mang tính vị nể.

**3. Kế hoạch hoạt động cá nhân sau khi tham gia khóa bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:**

Sau khi học Chuyên đề số 7 về Chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh THPT của khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, bản thân đề ra kế hoạch hoạt động ở Trường THPT......... như sau:

* Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Cụ thể: Trong học kỳ …… tôi sẽ thành thạo các ứng dụng dạy trực tuyến, đặc biệt là Microsoft Team, lấy chứng chỉ tin học, chứng chỉ tiếng anh; ứng dụng CNTT trong dạy học; hỗ trợ học sinh sử dụng công nghệ mới trong các hoạt động ngoại khóa, đoàn đội của nhà trường
* Chủ động đổi mới phương pháp khai thác thông tin giảng dạy, làm mới kỹ năng giảng dạy của bản thân và giúp học sinh phát huy khả năng của mình thông qua các bài giảng sử dụng công nghệ mới.
* Chấp hành nghiệm dựng kỷ cương hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định của ngành và theo kế hoạch thực hiện kỷ cương - kỷ luật hành chính của trường...

**PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận:**

Qua thời gian học tập, được bồi dưỡng kiến thức thuộc lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, tôi đã được Quý thầy, cô của trường ĐHSP II truyền đạt những kiến thức và kỹ năng gồm 8 chuyên đề . Đây là những nội dung hết sức bổ ích và cần thiết cho người quản lí, giáo viên giảng dạy trong việc thực thi nhiệm vụ tại đơn vị đang công tác. 8 chuyên đề này đã giúp cho tôi nhận thức được nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn mới trong công tác dạy và học.

**2. Đề xuất:**

- Đề xuất đối với các cấp quản lý:

* Mở nhiều lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên THPT hạng III.
* Cần hỗ trợ một phần kinh phí cho cán bộ, giáo viên tham gia khóa bồi dưỡng.
* Bố trí thời gian và địa điểm cho khóa học thuận lợi.

- Cam kết của học viên: Tôi xin cam đoan những nội dung trình bày trong bài thu hoạch cuối khóa của lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III là kết quả sau quá trình học tập, nghiên cứu của tôi...

**Bài thu hoạch nâng hạng giáo viên THPT hạng III - Mẫu 2**

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Hướng đến việc cập nhật kiến thức và các kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển năng lực nghề nghiệp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III. Nắm bắt xu hướng phát triển của giáo dục, tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, vận dụng tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông; Hiểu rõ chương trình và kế hoạch giáo dục trung học phổ thông; Nắm bắt các phương pháp dạy học mới, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực của người học theo xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Tường tận nhiệm vụ, vai trò và hoạt động của tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn để xây dựng tổ chuyên môn hiệu quả làm nòng cốt, cùng với nhà trường xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Tôi đã tham gia lớp bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên hạng III do trường .................tổ chức.

Khi tham gia khóa học này tôi đã được trang bị và rèn luyện kỹ năng phân tích các yêu cầu đổi mới giáo dục để có cơ sở xác định những yêu cầu phát triển năng lực của giáo viên, có biện pháp tự rèn luyện các năng lực hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Có thái độ tích cực để rèn luyện tích cực không ngừng nâng cao năng lực nghề nghiệp, trong đó chú trọng đến việc tích cực tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại.

Chương trình đào tạo đã giúp tôi tự nâng cao được những kiến thức cơ bản nhất về dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, một số phương pháp dạy học hiệu quả khi ứng dụng công nghệ chuyển đổi số. Ngoài ra, sau khóa học, tôi đã có được nhận thức được đầy đủ và toàn diện về hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học của giáo viên, làm tiền đề để bản thân tôi tự nâng cao năng lực chuyên môn bản thân, đem lại những giờ học chất lượng cho học sinh.

**NỘI DUNG**

**Chương I. Những kiến thức đã thu nhận được từ các chuyên đề bồi dưỡng**

(Phần này các thầy cô tóm tắt nội dung 8 chuyên đề đã được học trong chương trình bồi dưỡng).

**Chương II: Vận dụng kiến thức đã học ở chuyên đề 6, đánh giá việc bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên ở các trường THPT**

**1. Nội dung nghiên cứu:**

***1.1. Một số vấn đề cơ bản về kĩ năng nghiên cứu khoa học***

Hoạt động nghiên cứu khoa học của GV ở các trường THPT là tổng hợp các yếu tố về trình độ tri thức, khả năng tư duy sáng tạo, phương pháp khoa học, những kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn đã được trang bị, được tích lũy của GV vận dụng vào việc phát hiện, giải quyết đúng đắn
những vấn đề lí luận và thực tiễn nhằm nghiên cứu thành công các công trình, sản phẩm khoa học theo yêu cầu, nhiệm vụ. Trong quá trình NCKH có những vấn đề phức tạp và những mâu thuẫn xuất hiện trong từng giai đoạn nghiên cứu, vì thế đòi hỏi đội ngũ GV phải có những
kỹ năng cơ bản mới giải quyết được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề ra. Có thể phân chia thành các nhóm kỹ năng NCKH cơ bản của đội ngũ GV sau đây:

* *Nhóm kĩ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu:* Đây là nhóm KN hết sức quan trọng có vai trò định hướng toàn bộ các nhóm kỹ năng tiếp theo trong tiến trình thực hiện nghiên cứu một công trình khoa học. Nhóm này gồm một số KN cụ thể như: KN phát hiện vấn đề, hình thành ý tưởng nghiên cứu; KN lựa chọn, xác định nội dung nghiên cứu; KN xây dựng kế hoạch triển khai nghiên cứu; KN xây dựng đề cương nghiên cứu. Những KN này rất cần thiết đối với GV, đồng thời đây cũng chính là vấn đề mà một số GV hiện nay đang rất lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ NCKH.
* *Nhóm kĩ năng triển khai vấn đề nghiên cứu:* Đây là nhóm KN quan trọng nhất, quyết định đến chất lượng, kết quả NCKH của GV. Nhóm KN này có vai trò đặc biệt quan trọng trong
NCKH của GV, nếu có ý tưởng hay, xác định được đề tài nghiên cứu, nhưng không có KN tổ chức quá trình nghiên cứu sẽ không đạt được kết quả như mong muốn. Đặc biệt những công trình khoa học do một nhóm GV tiến hành thì KN triển khai và tổ chức quản lí công trình lại càng trở nên quan trọng. Nhóm này gồm một số KN cụ thể như: KN lập đề cương nghiên cứu; KN triển khai đề cương nghiên cứu theo công đoạn; KN tìm tài liệu,
KN sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu, tra cứu thông tin; KN phân tích, xử lí số liệu; KN phân tích, bình luận số liệu; KN sử dụng các phương pháp nghiên cứu;
KN tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin; KN quản lí thời gian trong quá trình nghiên cứu; KN tổ chức chuyên đề khoa học; KN hoàn thiện đề tài và đệ trình;...
* *Nhóm kĩ năng công bố kết quả nghiên cứu:* Nhóm này bao gồm có các KN cụ thể: KN viết tóm tắt công trình nghiên cứu; KN công bố kết quả nghiên cứu; KN báo cáo kết quả nghiên cứu. Công bố kết quả NCKH là khâu cuối cùng trong quy trình NCKH. Có KN công bố kết quả NCKH sẽ làm tăng giá trị, ý nghĩa của công trình khoa học, góp phần vào quá trình xã hội hóa và ứng dụng các kết quả NCKH vào thực tế. Do đó, bồi dưỡng KN công bố kết quả NCKH của GV là rất cần thiết.

=> Việc phân chia các KN trong hoạt động NCKH theo trình tự nghiên cứu như trên chỉ mang tính chất tương đối về mặt nhận thức, còn trong thực tiễn các KN đó luôn quan hệ đan xen, mật thiết với nhau, tác động, hỗ trợ nhau bảo đảm cho hoạt động NCKH của GVT đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Để thực hiện nhiệm vụ NCKH đạt hiệu quả cao, đội ngũ GVT còn phải nắm vững KN khác như: KN giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề tài, công trình khoa học; KN lập luận, phê phán; KN liên hệ, thuyết phục vận động hành lang; KN giao tiếp, KN làm việc nhóm; KN chuyển giao kết quả nghiên cứu,...

Những KN này phụ thuộc rất lớn vào năng khiếu, sở trường, năng lực cá nhân của GVT khi nghiên cứu, đồng thời được nâng cao thông qua thường xuyên rèn luyện, va chạm trong thực tế hoạt động NCKH.

***1.2. Thực trạng kĩ năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giáo viên các trường THPT:***

Những năm qua, các trường THPT và các cấp ngành luôn coi giảng dạy và NCKH là hai nhiệm vụ chủ yếu của người GV, việc tham gia NCKH không chỉ là trách nhiệm mà còn góp phần khẳng định uy tín, năng lực của người GV. Tuy nhiên, trên thực tế việc bồi dưỡng KN NCKH cho đội ngũ GV còn chưa thường xuyên, có rất nhiều GV có trình độ thạc sĩ nhưng số công trình NCKH được lại rất ít. Điều đó cũng cho thấy, GV còn thiếu những KN nghiên cứu cơ bản; kết quả của một số công trình nghiên cứu chưa có tính ứng dụng thực tiễn cao để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

**1.3. Biện pháp bồi dưỡng kĩ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên các trường THPT hiện nay:**

* Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học trong các trường THPT cho đội ngũ GV.

Hoạt động NCKH có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của ngành giáo dục, thông qua đó mỗi GV không những tiếp thu được thông tin mới mà còn được tiếp cận với những phương pháp, tư duy mới để chủ động sáng tạo và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Vì vậy, đội ngũ GV phải nâng cao nhận thức, tích cực tham gia NCKH để mở rộng, đào sâu củng cố kiến thức chuyên môn từ đó xây dựng cho GV động lực, tâm huyết hơn và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Để thực hiện tốt vấn đề này, đòi hỏi lãnh đạo các trường cần xác định đúng chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường các hoạt động giáo dục cho đội ngũ GV về quan điểm, chủ trương đổi mới giáo dục trong điều kiện hội nhập quốc tế, cùng các văn bản, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục THPT, quy định. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành nhu cầu NCKH đúng đắn cho đội ngũ
GV và phải được tiến hành thường xuyên nhằm tạo dựng cho họ cảm xúc hưng phấn, say mê, hứng thú trong hoạt động NCKH.

* Chủ động, tích cực tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ GV, lôi cuốn GV vào các hình thức nghiên cứu khoa học. Để bồi dưỡng KN nghiên cứu khoa học cần tập trung vào mấy vấn đề sau:

Về nội dung bồi dưỡng kĩ năng nghiên cứu khoa học. Bồi dưỡng tính tích cực, độc lập, sáng tạo trong phát hiện, lựa chọn, tiếp cận các vấn đề khoa học, dám đi vào giải quyết những vấn đề khó, mới, phức tạp cho đội ngũ GV.

Tập trung bồi dưỡng hệ thống các KN cần thiết trong các giai đoạn, các KN từ khâu lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đến lập kế hoạch và triển khai kế hoạch nghiên cứu; trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra. Trong đó, cần tập
trung bồi dưỡng các KN lựa chọn vấn đề nghiên cứu; KN thiết kế công trình nghiên cứu; KN thu thập, tra cứu thông tin; KN phân tích, xử lí số liệu; KN phê phán, lập luận; KN tiếp cận, ứng dụng, làm chủ công nghệ; KN sử dụng ngoại ngữ; KN đọc và phân tích một bài báo khoa học;...

Cùng với bồi dưỡng KN NCKH cơ bản, cần coi trọng truyền thụ kinh nghiệm đúc kết trong thực tiễn nghiên cứu các công trình, đề tài các cấp. Rèn luyện cho đội ngũ GV niềm đam mê khoa học, có tác phong nghiên cứu độc lập, làm việc khoa học, cụ thể, tỉ mỉ.

Về hình thức, phương pháp tổ chức bồi dưỡng: Thông qua việc tham gia các dự án, viết giáo trình, tài liệu, đề tài khoa học, chuyên đề khoa học, viết báo khoa học, tọa đàm khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học các cấp, từ đó GV sẽ nâng cao trình độ lí luận và những kinh nghiệm cơ bản nhất về các KN NCKH.

Về công tác tổ chức quản lí, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng: Để quá trình bồi dưỡng KN NCKH cho đội ngũ GV đạt kết quả tốt, đòi hỏi phải phát huy tối đa của các tổ chức, các lực lượng tham gia công tác quản lí, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, GV trong việc tham gia bồi dưỡng KN NCKH cho đội ngũ GV; phân công bố trí những GV lâu năm, tâm huyết, nhiều kinh nghiệm để hướng dẫn giúp đội ngũ GV mới từng bước hoàn thiện các KN nghiên cứu.

* Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giáo viên. Vấn đề này tác động trực tiếp đến hoạt động NCKH và bồi dưỡng
KN NCKH cho đội ngũ GV. Vì vậy, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng cấp trên và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của mỗi trường hiện nay, cần thực
hiện tốt các chế độ lập kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch NCKH, chế độ thông tin khoa học, chế độ đánh giá và xét duyệt các công trình khoa học, chế độ kiểm tra, chế độ quản lí và sử dụng các công trình khoa học; đồng thời bổ sung những văn bản có liên quan nhằm tạo hành lang pháp lí, đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu của GV được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc có hiệu quả.
* Thường xuyên quan tâm, khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ GV phát huy tài năng, trí tuệ sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu. Trên thực tế hiện nay, đội ngũ GV khi tham gia các hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn về môi trường nghiên cứu, điều kiện, chế độ về tiền lương...

Bên cạnh đó, đánh giá đúng, công bằng năng lực, khả năng và thành tích hoạt động NCKH, nhất là giá trị sáng tạo của GV; biểu dương tôn vinh, khen thưởng kịp thời những thành tích, kết quả kết nghiên cứu của đội ngũ GV đạt được bằng những danh hiệu vinh dự để động viên,
khích lệ, đề cao sự sáng tạo, khuyến khích sự đam mê tìm tòi cái mới trong quá trình nghiên cứu.

**2. Kết luận:**

NCKH là một trong những nhiệm vụ quan trọng ở các trường THPT trong thời kỳ hội nhập đổi mới hiện nay. Vì vậy, bồi dưỡng KN NCKH cho đội ngũ GV là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết, nhưng cũng rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều tổ chức, lực lượng bằng nhiều hình thức, biện pháp để tiến hành bồi dưỡng có hiệu quả, góp phần nuôi dưỡng hoài bão, niềm đam mê sáng tạo và không ngừng học hỏi để đội ngũ GV trong thời đại mới dần làm chủ và chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức trong điều kiện hội nhập quốc tế mới. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy trong các trường THPT.

**Chương III: Biện pháp vận dụng những kiến thức của các chuyên đề trong phát triển nghề nghiệp bản thân**

* Nắm vững những kiến thức lý luận từ các chuyên đề bồi dưỡng có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp.
* Tích cực vận dụng một cách thường xuyên những kiến thức đã học vào hoạt động giảng dạy của bản thân
* Thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp trong quá trình công tác, để đôi bên cùng rút kinh nghiệm, trau dồi kiến thức.
* Chủ động lên kế hoạch tự học, viết sáng kiến khoa học, báo cáo khoa học dựa trên thực tế giảng dạy, làm căn cứ để đổi mới việc dạy và học của nhà trường theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, rèn luyện kiến thức, kỹ năng sống cho học sinh.
* Luôn trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm (tin học, ngoại ngữ) để nhanh chóng thích ứng với nền giáo dục đổi mới...

**KẾT LUẬN**

Qua thời gian học tập, được bồi dưỡng kiến thức thuộc lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, tôi đã được các thầy, cô truyền đạt những kiến thức và kỹ năng bổ ích. Đây là những nội dung hết sức thiết thực và cần thiết cho bản thân tôi trong việc thực thi nhiệm vụ tại đơn vị đang công tác.

Đề xuất đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp....

**3. Bài thu hoạch nâng hạng giáo viên THPT hạng III - Mẫu 3**

**MỞ BÀI**

Một trong những mục tiêu chung của Đảng trong lãnh đạo xây dựng và bảo vệ đất nước là nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về giáo dục và người thầy: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục”.

Để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, cần quan tâm vấn đề cốt lõi nhất của hoạt động giáo dục, đó là chất lượng của đội ngũ giáo viên (GV). Có thể nói, vai trò của người thầy có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo. Đội ngũ GV cần có phẩm chất và năng lực toàn diện. Do đó, việc tham gia lớp bồi dưỡng nâng hạng giáo viên THPT hạng III do Trường........... tổ chức là cơ hội giúp tôi bồi dưỡng thêm các kiến thức về lý luận, kỹ năng chuyên môn cần thiết cho hoạt đông giảng dạy tại đơn vị.

Vậy, làm thế nào để phát triển và nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV THPT đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong bài viết này của tôi là nội dung những kiến thức tôi tiếp thu được qua Chuyên đề 4 gồm 2 nội dung chính:

1) Thực trạng năng lực của đội ngũ GV trung học cơ sở hiện nay trước yêu cầu đổi mới giáo dục;

2) Đề xuất biện pháp nâng caonăng lực nghề nghiệp cho GV ở trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

**NỘI DUNG**

**Chương I. Những vấn đề lý luận về phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT**

(Thầy cô tham khảo nội dung Chuyên đề 4 Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viênTHPT)

**Chương II: Thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THPT**

Tuy GV đã có những năng lực cần thiết để đáp ứng với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhưng số GV có năng lực đạt yêu cầu chưa cao.

Như vậy, để khắc phục những nhược điểm trên, cần thông qua phương thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ GV.

Thực trạng tại đơn vị giảng dạy.

**Chương III: Một số biện pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên THPT đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới**

1. **Về phía các trường sư phạm:**

Nâng cao chất lượng tuyển chọn đối tượng sinh viên ở các trường sư phạm hiện nay. Thực tiễn đào tạo cho thấy, nếu chất lượng tuyển chọn tốt thì trong quá trình học tập, rèn luyện sẽ cho kết quả học tập, nghiên cứu khoa học và năng lực sư phạm tốt hơn. Theo tôi, để làm tốt công tác tuyển chọn đầu vào của sinh viên các trường sư phạm, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

+ Có các tiêu chí cụ thể về mặt sức khỏe, ngoại hình; có khả năng giao tiếp rõ ràng, mạch lạc.

+ Khâu tuyển chọn phải được thực hiệnmột cách chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá thực chất trình độ, năng lực của sinh viên.

+ Thường xuyên làm tốt công tác sàng lọc sinh viên, không chỉ ở khâu tuyển chọn mà cả trong quá trình đào tạo; có quy định đình chỉ hoặc buộc thôi học đối với những SV không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đào tạo GV.

+ Có chế độ, chính sách phù hợp, hấp dẫn để thu hút những người có năng khiếu sư phạm, có kết quả học tập tốt.

- Đổi mới, thiết kế chương trình đào tạo giáo viên THPT theo mục tiêu phát triển năng lực nghề
nghiệp và đáp ứng yêu cầu của chương trình sách giáo khoa mới. Chương trình đào tạo GV THPT ở các trường sư phạm hiện nay phải đảm bảo “cơ bản - hệ thống - thống nhất - chuyên sâu”. Đặc biệt, chương trình đào tạo cần được thiết kế lại cho phù hợp với sự thay đổi của chương trình, sách giáo khoa mới. Bên cạnh đó, cần thiết kế lại chương trình đào tạo theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với yêu cầu của ngành giáo dục; giảm bớt lí thuyết, tăng phần thực hành, thực tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt là tăng cường rèn luyện kĩ năng nghề để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho SV.

**2. Về phía các trường THPT**

Các trường trung học cơ sở cần thường xuyên thực hiện công tác bồi dưỡng GV và được thực hiện qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, có những hình thức bồi dưỡng trực tiếp mang tính tổ chức chính quy như: tham dự các khóa học, khóa tập huấn bồi dưỡng, hội thảo khoa học,... và những hình thức mang tính chất gián tiếp như: bồi dưỡng từ xa qua mạng internet, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng cá nhân dưới sự hướng dẫn, tư vấn của giảng viên sư phạm. Để làm tốt công tác bồi dưỡng GV, theo tôi, các trường cần:

* Thiết kế một số giáo án mẫu, các tiết dạy minh họa (qua băng hình) thể hiện cách thức dạy học theo hướng đổi mới để GV có thể học tập, tham khảo.
* Liên kết với các trường sư phạm hoặc mời các chuyên gia, giảng viên ở các trường sư phạm trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn cho GV. Có thể tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn tùy theo chương trình và nội dung bồi dưỡng cụ thể tại địa phương.
* Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn: Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, GV cần thảo luận về việc thực hiện chương trình, phương pháp giảng dạy và cách sử dụng đồ dùng dạy học sao cho hiệu quả nhất. Các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn cũng cần có sự kiểm tra, giám sát của Ban Giám hiệu nhà trường. Đặc biệt, cần đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn (qua dự giờ, thao giảng,...) theo cụm trường, liên trường để tạo diễn đàn cho GV chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm.
* Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề: Nhà trường cần khuyến khích GV tham gia các chuyên đề chuyên môn do cấp trên tổ chức.
* Đẩy mạnh hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm và thi làm đồ dùng dạy học: Viết sáng kiến kinh nghiệm là hình thức tự bồi dưỡng có hiệu quả đối với mỗi GV cũng như đội ngũ cán bộ quản lí nhằm tích lũy kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản lí cũng như giảng dạy của mỗi GV. Bên cạnh đó, trong các đợt thi GV dạy giỏi các cấp, nhà trường cần phát động phong trào tự làm các đồ dùng dạy học nhằm nâng hiệu quả giảng dạycũng như đổi mới phương pháp dạy học hiện nay...

**KẾT LUẬN**

[Nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV THPT](https://hoatieu.vn/bieu-mau/bai-thu-hoach-chuc-danh-nghe-nghiep-giao-vien-thpt-222120) là một quá trình rèn luyện lâu dài, bền bỉ, đòi hỏi ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm cao của mỗi GV trong quá trình học tập cũng như trong công tác. Để có thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV cần xác định rõ mô hình năng lực của nhà giáo hiện đại; điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV theo hướng tích hợp liên môn, xuyên môn. Những điều này cần được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho GV nhằm đáp ứng ứng yêu cầu của sự phát triển giáo dục.

Qua thời gian học tập, được bồi dưỡng kiến thức thuộc lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, tôi đã được các thầy, cô truyền đạt những kiến thức và kỹ năng bổ ích. Đây là những nội dung hết sức thiết thực và cần thiết cho bản thân tôi trong việc thực thi nhiệm vụ tại đơn vị đang công tác.

Đề xuất đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp....